

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
Nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ
công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân
sách Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ
Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự
nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp
công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII, kỳ họp thứ 12 (kỳ họp chuyên đề) ban
hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh
vực Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp
công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh
Bình Định (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Ủy quyền cho Sở Công Thương quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan từ nguồn ngân sách địa phương sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

Điều 3. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; thực hiện việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này đảm bảo chất lượng và sử dụng ngân sách có hiệu quả, đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

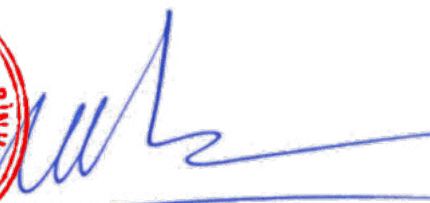
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, K6.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH





Nguyễn Tự Công Hoàng

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	TÊN DỊCH VỤ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo một phần chi phí thực hiện dịch vụ
I	Lĩnh vực khuyến công (17 dịch vụ)	10	7
1	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn; tổ chức các khóa đào tạo khởi sự doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân là đối tượng thuộc chương trình khuyến công.	X	
2	Tư vấn thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.		X
3	Hướng dẫn xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn; ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, dây chuyền công nghệ; chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.		X
4	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, tỉnh; tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia.	X	
5	Tư vấn xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; đầu tư các phòng trưng bày để giới thiệu quảng bá sản phẩm tại các cơ sở công nghiệp nông thôn và các hoạt động xúc tiến thương mại khác.		X
6	Tư vấn trợ giúp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính, tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước.		X

TT	TÊN DỊCH VỤ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo một phần chi phí thực hiện dịch vụ
7	Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về phát triển công thương.	X	
8	Tư vấn thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề; xây dựng các cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp.		X
9	Tổ chức hội nghị, hội thảo và diễn đàn để thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.	X	
10	Tư vấn lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp.		X
11	Tư vấn thực hiện sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn		X
12	Hợp tác quốc tế về hoạt động khuyến công: Xây dựng các chương trình, đề án, về hoạt động khuyến công và sản xuất sạch hơn; Trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, quản lý cụm công nghiệp, sản xuất sạch hơn với các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam thông qua hội nghị, hội thảo và diễn đàn; Nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác khuyến công theo các chương trình hợp tác quốc tế và các chương trình, đề án học tập khảo sát ngoài nước.	X	
13	Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công	X	
14	Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công, sản xuất sạch hơn	X	
15	Xây dựng, duy trì, phổ biến các cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về khuyến công, sản xuất sạch hơn.	X	
16	Xây dựng chương trình khuyến công từng giai đoạn và kế hoạch khuyến công hàng năm.	X	
17	Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện, nghiệm thu các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công đã được phê duyệt	X	

TT	TÊN DỊCH VỤ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo một phần chi phí thực hiện dịch vụ
II	Lĩnh vực xúc tiến thương mại (17 dịch vụ)	8	9
1	Tư vấn hỗ trợ thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng khuyến khích xuất khẩu của tỉnh đã được phê duyệt.		X
2	Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài.		X
3	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại.		X
4	Tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài.	X	
5	Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế tại Bình Định đối với sản phẩm xuất khẩu.		X
6	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài		X
7	Xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử.	X	
8	Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng.	X	
9	Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong tỉnh đến người tiêu dùng.		X
10	Tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp Bình Định đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.		X
11	Tổ chức các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.		X
12	Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mại, Tuần hàng Việt Nam, chương trình hàng Việt, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.		X
13	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động	X	

TT	TÊN DỊCH VỤ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo một phần chi phí thực hiện dịch vụ
	trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.		
14	Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.	X	
15	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa sản xuất và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác	X	
16	Tổ chức phiên chợ hàng Việt đến miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.	X	
17	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo.	X	
III	Lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (8 dịch vụ)	7	1
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	X	
2	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cơ sở sử dụng năng lượng.	X	
3	Tổ chức các hội nghị, hội thảo hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; trưng bày, giới thiệu trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng, cho các cơ sở sử dụng năng lượng.	X	
4	Phát hành tờ rơi, tờ dán, quảng cáo, sổ tay, cẩm nang, sách hướng dẫn các sản phẩm, thiết bị, công nghệ, các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng.	X	
5	Xây dựng các chương trình truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	X	
6	Tổ chức các cuộc thi, phong trào/chiến dịch thúc đẩy tiết kiệm năng lượng; các hội chợ, triển lãm thúc đẩy thị	X	

TT	TÊN DỊCH VỤ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo một phần chi phí thực hiện dịch vụ
	trường sản phẩm, công nghệ tiết kiệm năng lượng.		
7	Tư vấn cho các doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng và kiểm toán năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	X	
8	Tư vấn hỗ trợ cho các cơ sở sử dụng năng lượng thực hiện đầu tư các dự án nâng cấp, cải tiến, hợp lý hóa dây chuyền công nghệ, ứng dụng năng lượng mới và cải tiến công tác quản lý nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất		X